

TÌNH HÌNH SỐT RẾT KHU VỰC MIỀN TRUNG - TÂY NGUYÊN THÁNG 07/2010

TT	Tên tỉnh	Bệnh nhân sốt rét			Sốt rét ác tính			Tử vong do sốt rét			Ký sinh trùng sốt rét										Tổng liều thuốc sử dụng
		7/10	7/09	% (+; -)	7/10	7/09	% (+; -)	7/10	7/09	% (+; -)	Lam +que thử	(+)	P.f	P.v	P.H	P.m	%07/10	%07/09	% (+; -)		
1	Quảng Bình	161	239	-32.64	0	1	-100.00	0	1	-100.00	2927	15	13	2			0.51	1.32	-61.11	1633	
2	Quảng Trị	115	231	-50.22	1	1	0.00	0	0		7748	60	58	2			0.77	3.28	-76.42	944	
3	T.T- Huế	12	63	-80.95	0	0		0	0		1701	3	3				0.18	0.82	-78.47	144	
4	TP Đà Nẵng	5	1	400.00	0	0		0	0		361	5	5				1.39	0.00	(+)	11	
5	Quảng Nam	775	117	562.39	1	0	(+)	0	0		8678	554	367	183	4		6.38	1.08	493.50	2456	
6	Quảng Ngãi	20	15	33.33	4	0	(+)	0	0		2146	9	9				0.42	0.10	302.12	226	
7	Bình Định	14	31	-54.84	0	0		0	0		3996	14	8	6			0.35	0.55	-35.98	332	
8	Phú Yên	45	44	2.27	0	0		0	0		5818	27	23	4			0.46	0.48	-3.60	132	
9	Khánh Hoà	252	245	2.86	0	1	-100.00	0	0		7262	147	102	36	6	3	2.02	1.84	10.11	688	
10	Ninh Thuận	125	177	-29.38	4	3	33.33	0	0		4627	92	76	16			1.99	2.35	-15.33	860	
11	Bình Thuận	33	82	-59.76	0	0		0	0		5343	31	25	6			0.58	0.63	-7.98	961	
12	Gia Lai	130	341	-61.88	0	0		0	0		9699	68	57	11			0.70	2.06	-65.91	258	
13	Kon Tum	122	146	-16.44	0	1	-100.00	0	1	-100.00	9452	71	45	26			0.75	0.17	346.14	454	
14	Đắk Lắk	129	207	-37.68	1	1	0.00	0	1	-100.00	16484	47	42	5			0.29	0.48	-40.06	462	
15	Đắk Nông	84	168	-50.00	0	0		0	0		6707	36	19	15	2		0.54	1.22	-55.91	389	
	M. Trung	1557	1245	25.06	10	6	66.67	0	1	-100.00	50607	957	689	255	10	3	1.89	1.21	56.39	8387	
	T. Nguyễn	465	862	-46.06	1	2	-50.00	0	2	-100.00	42342	222	163	57	2	0	0.52	0.88	-40.65	1563	
	Toàn miền	2022	2107	-4.03	11	8	37.50	0	3	-100.00	92949	1179	852	312	12	3	1.27	1.06	19.39	9950	